



LẬP TRÌNH ANDROID VỚI RESTAPI

API DELETE, GÜI MAIL, AUTHENTICATION

www.poly.edu.vn





- ☐ Tao API DELETE
- Upload hånh lên server
- Gửi mail bằng API
- ☐ Sử dụng authentication Json Web Token (JWT)

Mục TIÊU

- TAO API DELETE
- UPLOAD HÌNH ẢNH LÊN SERVER
- GÜI MAIL BẰNG API
- Sử Dụng Authentication − Json web token (JWT)





VIÉT API DELETE

...



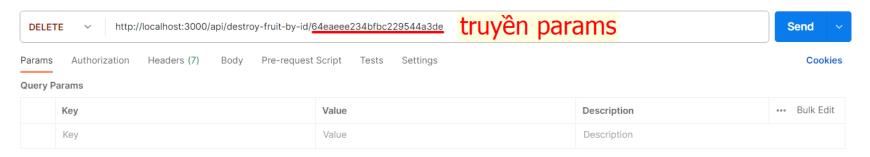
Mở file api.js trong thư mục routes, tiếp tục tạo api để xoá 1 collection thông qua _id

```
router.delete(path: '/destroy-fruit-by-id/:id',...handlers: async (req,res)=>{
    try {
        const {id} = req.params
        const result = await Fruits.findByIdAndDelete(id);
       if(result)
            //Nếu xóa thành công sẽ trả về thông item đã xóa
           res.json(body: {
                "status": 200,
                "messenger": "Xóa thành công",
                "data" : result
        }else
           res.json(body: {
                "status": 400,
                "messenger": "Lỗi, Xóa không thành công",
                "data" : []
    } catch (error) {
        console.log(message: error);
```





Mở Postman và sử dụng thử api DELETE







UPLOAD HÌNH ẢNH LÊN SERVER

...



Multer là một middleware cho Express và Nodejs giúp dễ dàng xử lý dữ liệu multipart/form-data khi người dùng upload file



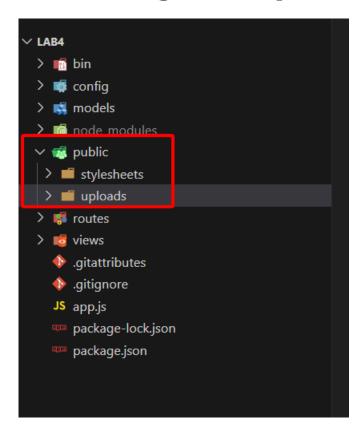


Mở terminal VS Code và sử dụng câu lệnh: npm i multer

```
PROBLEMS
            OUTPUT
                    DEBUG CONSOLE
                                              GITLENS
                                                      COMMENTS
                                    TERMINAL
PS U:\GitHubProject\MyProjectNodejs> npm install multer
 added 17 packages, and audited 138 packages in 2s
 5 packages are looking for funding
   run `npm fund` for details
 7 vulnerabilities (3 high, 4 critical)
 To address all issues, run:
   npm audit fix --force
 Run `npm audit` for details.
O PS U:\GitHubProject\MyProjectNodejs>
```



☐ Tiếp theo, tạo folder **uploads** trong folder **public**

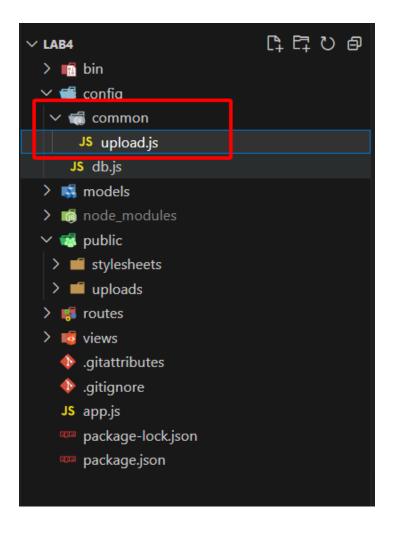


Lưu ý: hình ảnh upload sẽ chỉ thực hiện thực được trong folder public hoặc các folder trong folder public



☐ Trong folder **config**, tạo folder **common**, trong folder **common** tạo file

upload.js





```
JS upload.js M X
config > common > JS upload.js > ...
       const multer = require(id: "multer");
       const _storage = multer.diskStorage(options: {
           destination: (req, file, cb) => {
              cb(error: null, destination: "public/uploads");
           },
           filename: (req, file, cb) => {
             <u>cb</u>(error: null, filename: file.fieldname + "-" + Date.now() + file.originalname);
           },
         });
  10
         const upload = multer(options: { storage: _storage });
  11
         module.exports = upload
 12
```

VIẾT API POST CÓ HÌNH ẢNH ĐƯỢC UPLOAD

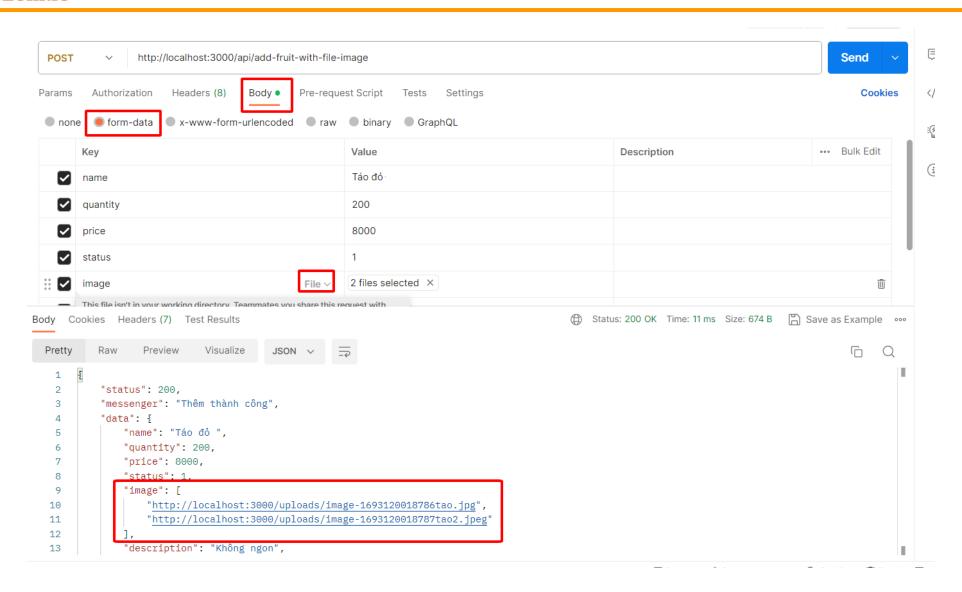
Mở file api.js import file upload.js và tạo api thêm mới 1 collection có hình ảnh được upload

const Upload = require(id: '../config/common/upload');

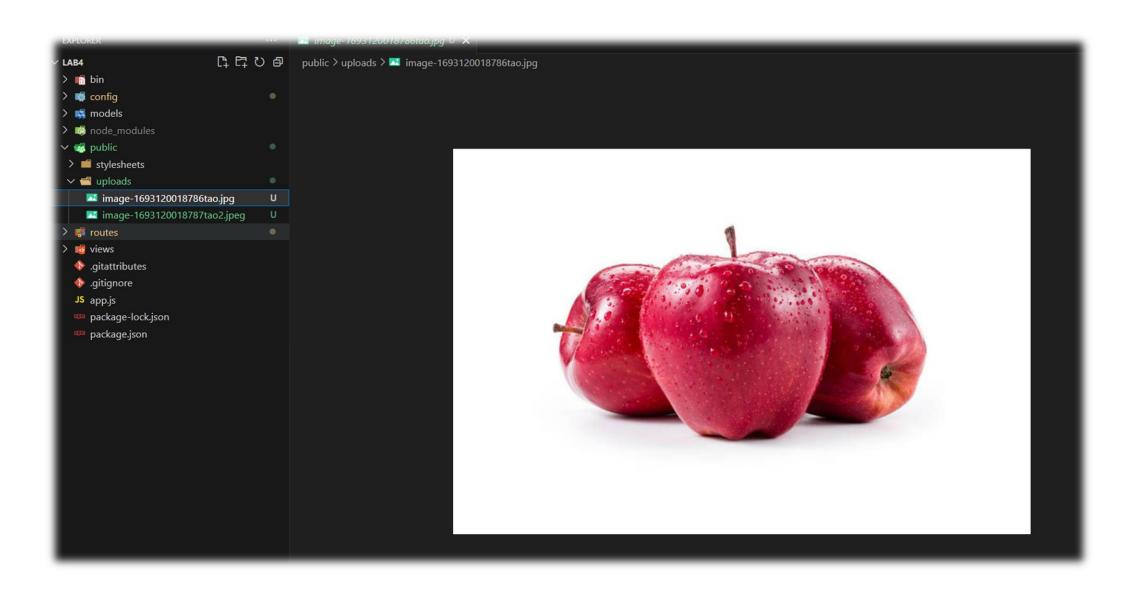
```
router.post(path: '/add-fruit-with-file-image',...handlers: Upload.array(fieldName: 'image',maxCount: 5),async (req,res) => {
   //upload.single('image') => up load 1 file
   try {
       const data = req.body; // Lấy dữ liệu từ body
       const {files} = req // lay files neu upload nhìu, file neu 1
       const urlsImage = files.map((file)=>`${req.protocol}://${req.get(name: "host")}/uploads/${file.filename}`)
       const newfruit = new Fruits(doc: {
            name: data.name,
           quantity : data quantity,
           price : data.price,
           status : data.status,
            image : urlsImage, /* Thêm cả url hình */
           description : data.description,
           id distributor : data.id distributor
        }); //Tạo một đối tượng mới
       const result = await newfruit.save(); //Thêm vào database
       if(result){
           res.json(body: {
                "status": 200,
                "messenger": "Thêm thành công",
            // Nếu thêm không thành công result null, thông báo không thành công
           res.json(body: {
                "status" : 400 ,
                "messenger": "Lỗi, thêm không thành công",
     catch (error) {
        console.log(message: error);
```



KIỂM TRA API VỪA TẠO



KIỂM TRA HÌNH ẢNH ĐƯỢC UPLOAD





GửI MAIL BẰNG API



☐ Nodemailer là 1 module cho ứng dụng Node.js cho phép gửi mail 1 cách dễ dàng.

Nodemailer là 1 dự án bắt đầu từ năm 2010 khi mà chưa có sự phát triển của các dịch

vụ gửi mail và ngày nay đây là giải pháp mà hầu hết người dùng sử dụng cho ứng dụng

Nodejs để gửi mail.





Mở terminal VS Code, sử dụng câu lệnh: **npm i nodemailer**

```
PROBLEMS
                   DEBUG CONSOLE
                                            GITLENS
          OUTPUT
                                  TERMINAL
PS D:\MyProjectNodejs> npm install nodemailer
added 18 packages, and audited 139 packages in 4s
5 packages are looking for funding
  run `npm fund` for details
7 vulnerabilities (3 high, 4 critical)
To address all issues, run:
 npm audit fix --force
Run `npm audit` for details.
PS D:\MyProjectNodejs>
```



Trong thư mục common tạo file mail.js

```
JS mail.js M X
config > common > JS mail.js > [a] transporter > \beta auth
       var nodemailer = require(id: "nodemailer");
       const transporter = nodemailer.createTransport(transport: {
         service: "gmail",
         auth: {
           user: "mailtest@gmail.com", // Email gửi đi
           pass: "123456789", // Mật khẩu email gửi
       module.exports = transporter;
```

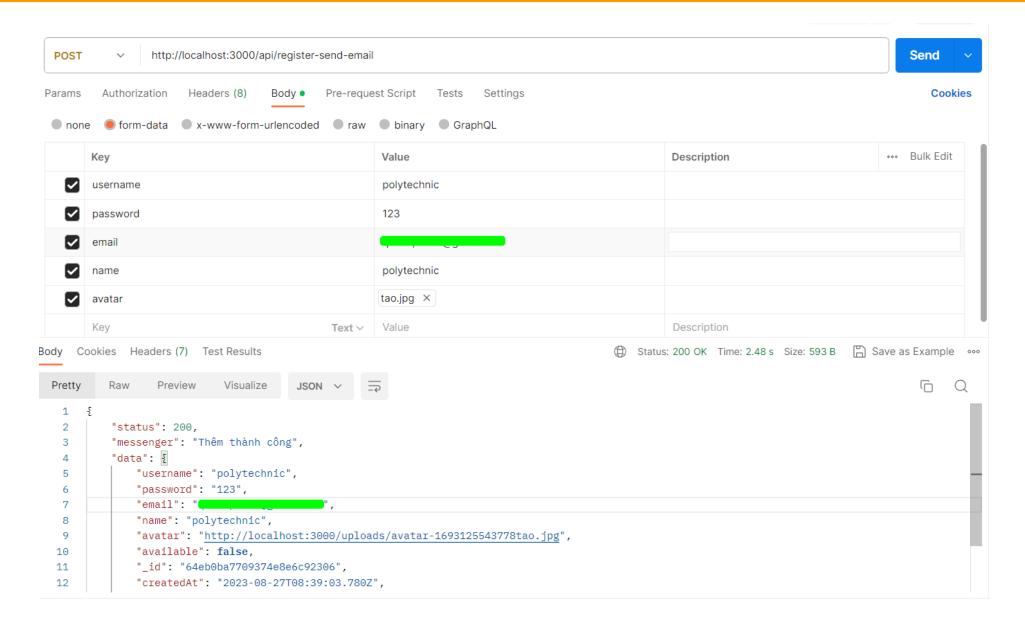


Trong file api.js import file mail.js và tạo API đăng ký user kết hợp gửi mail

```
router.post(path: '/register-send-email',...handlers: Upload.single(fieldName: 'avatar'),async(req,res) =>{
   try {
       const data = req.body;
       const {file} = req
       const newUser = Users({
           username: data.username,
           password: data.password,
           email: data.email,
           name: data.name,
           avatar: `${req.protocol}://${req.get(name: "host")}/uploads/${file.filename}`,
       const result = await newUser.save()
       if(result) {
           //Gửi mail
           const mailOptions = {
               from: "mailtest@gmail.com", //email gửi đi
               to: result.email, // email nhận
               subject: "Đăng ký thành công", //subject
               text: "Cảm ơn bạn đã đẳng ký", // nội dung mail
            // Nếu thêm thành công result !null trả về dữ liệu
            await Transporter.sendMail(mailOptions); // gửi mail
           res.json(body: {
                "status" : 200,
                "messenger": "Thêm thành công",
                "data" : result })
       } else {
           // Nếu thêm không thành công result null, thông báo không thành công
           res.json(body: {
                "status": 400,
                "messenger": "Lỗi, thêm không thành công",
                "data" : [] })}
    } catch (error) {
       console.log(message: error);
```

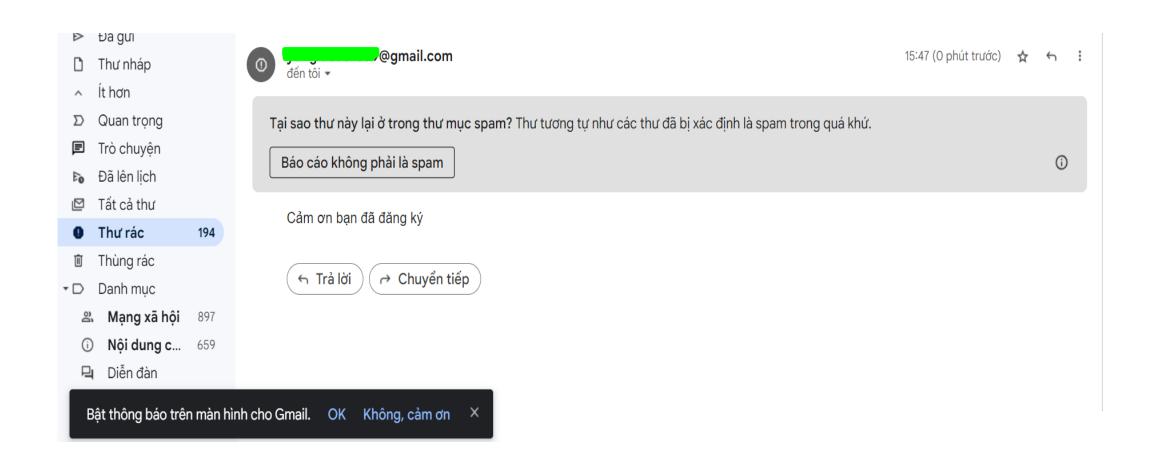


KIỂM TRA API GỬI MAIL





KIĖM TRA EMAIL





AUTHENTICATION - JWT

...



JWT (JSON Web Token) là một tiêu chuẩn mở được sử dụng để chia sẻ thông tin bảo mật giữa client và server. Mỗi JWT đều chứa các đối tượng JSON được mã hoá và một bộ quyền sở hữu (claim). JWT được ký bằng thuật toán cryptographic để đảm bảo các quyền sở hữu không thể bị thay đổi sau khi phát hành token.



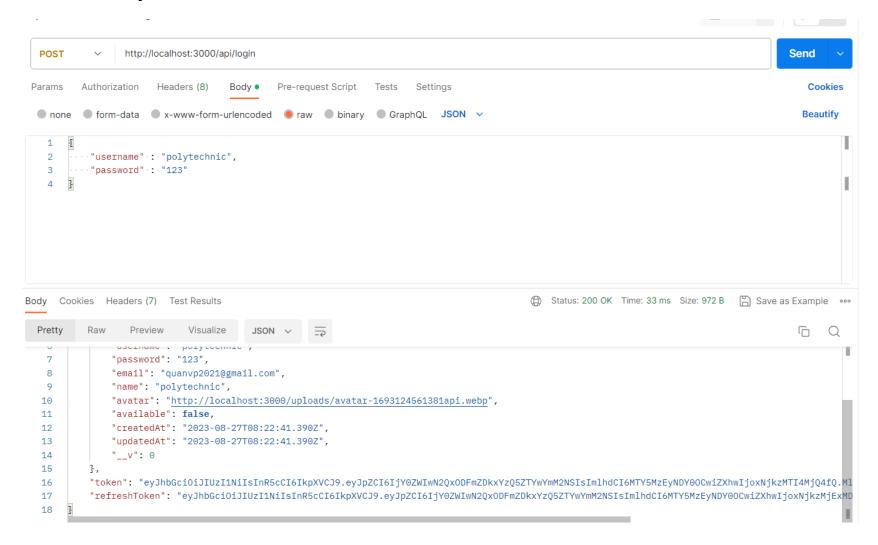


- Mở terminal VS Code, gố lệnh: npm i jsonwebtoken
- Import jwt, tạo SECRETKEY trong file api.js và viết api login

```
const JWT = require(id: 'jsonwebtoken');
const SECRETKEY = "FPTPOLYTECHNIC"
router.post(path: '/login',...handlers: async (req,res)=>{
        const {username,password} = req.body;
        const user = await Users.findOne(filter: {username,password})
            //Token người dùng sẽ sử dụng gửi lên trên header mỗi lần muốn gọi api
            const token = JWT.sign(payload: {id: user. id}, secretOrPrivateKey: SECRETKEY, options: {expiresIn: '1h'});
            //Nếu cả 2 token đều hết hạn người dùng sẽ phải thoát app và đăng nhập lại
            const refreshToken = JWT.sign(payload: {id: user. id},secretOrPrivateKey: SECRETKEY,options: {expiresIn: '1d'})
            res.json(body: {
                "status": 200,
                "messenger": "Đăng nhập thành công",
                "data" : user,
                "token" : token,
                "refreshToken" : refreshToken
        }else
            // Nếu thêm không thành công result null, thông báo không thành công
            res.json(body: {
                "status": 400 .
                "messenger": "Lỗi, đăng nhập không thành công",
                "data" : []
     catch (error) {
        console.log(message: error);
```



Kiểm tra API vừa tạo



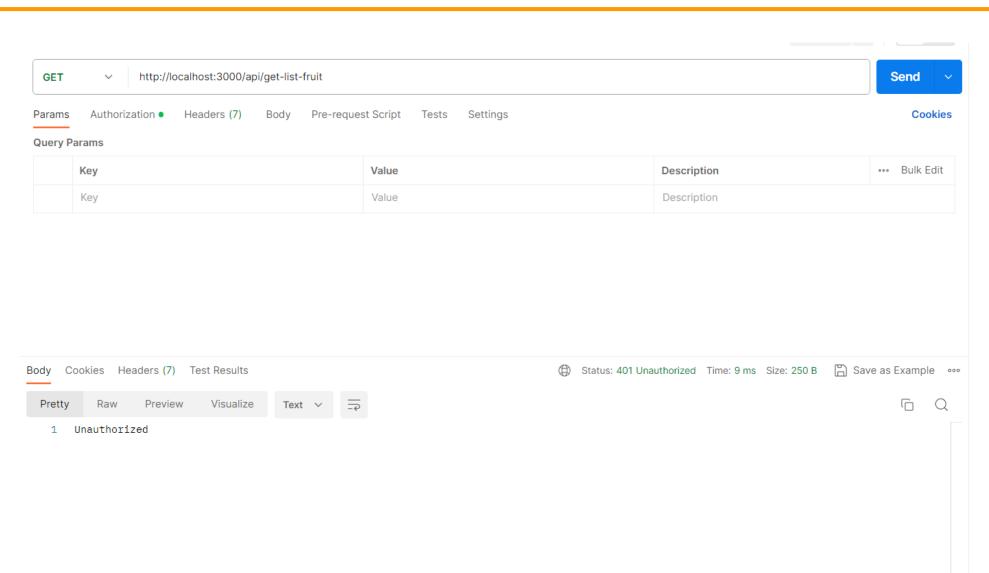


Kiểm tra token mỗi lần gọi API

```
router.get(path: '/get-list-fruit',...handlers: async (req,res,next) => {
   const authHeader = req.headers['authorization']
   //Authorization thêm từ khóa `Bearer token`
   const token = authHeader && authHeader.split(separator: ' ')[1]
   if (token == null) return res.sendStatus(code: 401)
   let payload;
   JWT.verify(token, secretOrPublicKey: SECRETKEY, callback: (err, payload) => {
       //Tra status code 403
       if(err instanceof JWT.TokenExpiredError) return res.sendStatus(code: 401)
       if (err) return res.sendStatus(code: 403)
       payload = _payload;
   console.log(message: payload);
   try {
       const data = await Fruits.find().populate(path: 'id_distributor');
        res.json(body: {
            "status" : 200,
           "messenger": "Danh sách fruit",
            "data" : data
    } catch (error) {
       console.log(message: error);
```



Gọi api token không hợp lệ





Gọi api token hợp lệ

